

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E204

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 9/2/2025

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA252343	21810840245	La Thị Khánh	An	27/12/2002			
2	TA252344	20810230150	Vũ Thị Thu	An	31/05/2002			
3	TA252345	19810430279	Đào Tuấn	Anh	04/04/2001			
4	TA252346	22819120084	Hoàng Vinh	Anh	14/01/2004			
5	TA252347	21810540509	Ngô Đức	Anh	17/09/2003			
6	TA252348	22810860080	Nguyễn Hải	Anh	11/01/2004			
7	TA252349	21810840195	Nguyễn Ngọc	Anh	02/02/2003			
8	TA252350	21810710261	Phạm Mai	Anh	06/12/2003			
9	TA252351	20810000212	Phí Nguyễn Quỳnh	Anh	16/12/2002			
10	TA252352	21810000374	Trần Duy	Anh	25/01/2003			
11	TA252353	21810810102	Vũ Hoài	Anh	22/09/2003			
12	TA252354	20810000242	Nguyễn Thị	Ánh	01/03/2002			
13	TA252355	22810430198	Nguyễn Gia	Bảo	24/12/2004			
14	TA252356	20810620104	Lê Văn	Biên	15/08/2002			
15	TA252357	21810850206	Nguyễn Thị Thanh	Bình	22/11/2003			
16	TA252358	19810000082	Nguyễn Thành	Công	27/04/2001			
17	TA252359	21810810336	Nguyễn Quang	Cường	27/06/2003			
18	TA252360	22810640092	Trần Quốc	Cường	09/05/2004			
19	TA252361	21810810145	Lê Yến	Chi	29/11/2003			
20	TA252362	20810420076	Nguyễn Đức	Chiến	25/03/2002			
21	TA252363	20810230052	Nguyễn Hải	Chiều	31/07/2002			
22	TA252364	21810820255	Lỗ Thị Thuỳ	Dung	14/02/2003			
23	TA252365	19810310023	Kiều Quang	Dũng	19/11/2001			
24	TA252366	20810410100	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2002			
25	TA252367	21810310393	Nguyễn Tuấn	Dũng	21/01/2003			
26	TA252368	21810710119	Phùng Thế	Dũng	05/10/2003			
27	TA252369	20810310284	Nguyễn Kiến	Duy	07/08/2002			
28	TA252370	21810710138	Tạ Anh	Duy	09/06/2003			
29	TA252371	21819110046	Bùi Văn	Dương	07/08/2002			
30	TA252372	20810620120	Lê Văn	Dương	31/05/2002			
31	TA252373	22819120062	Nguyễn Tùng	Dương	08/09/2004			
32	TA252374	20810430153	Nguyễn Tiến	Đại	26/02/2002			
33	TA252375	20810000260	Ngô Trí	Đạo	23/11/2024			
34	TA252376	20810000252	Nguyễn Quốc	Đạt	22/06/2002			
35	TA252377	22810430283	Nguyễn Xuân	Đạt	14/08/2004			
36	TA252378	20810110204	Tào Xuân	Đạt	20/11/2002			
37	TA252379	22810170327	Phạm Hải	Đăng	12/10/2004			

38	TA252380	21810710058	Bùi An	Đông	13/12/2003			
39	TA252381	20819110100	Lê Văn	Đức	16/07/2002			
40	TA252382	21810710123	Lưu Quang	Đức	27/03/2003			
41	TA252383	21810310017	Nguyễn Ngọc	Đức	06/03/2003			
42	TA252384	21810310191	Trần Tuấn	Đức	19/04/2003			
43	TA252385	21810810015	Lê Hoàng	Giang	09/06/2003			
44	TA252386	22810410425	Cần Lương	Giáp	17/09/2004			
45	TA252387	20810310324	Đỗ Thị Thu	Hà	13/02/2002			
46	TA252388	19810000403	Kim Hoàng	Hà	06/07/2001			
47	TA252389	21810310078	Phùng Ngọc	Hà	18/05/2003			
48	TA252390	21810710234	Bùi Quốc	Hải	03/02/2003			
49	TA252391	19810320432	Phạm Thanh	Hải	23/11/2001			
50	TA252392	21810860396	Chu Thuý	Hàng	08/08/2003			
51	TA252393	20810000471	Phạm Thu	Hàng	09/04/2002			
52	TA252394	21810820304	Trần Thị Thu	Hiền	18/05/2003			
53	TA252395	20810310029	Đỗ Chung	Hiếu	07/09/2002			
54	TA252396	21810610012	Nguyễn Mạnh	Hiếu	16/06/2003			
55	TA252397	20810420057	Nguyễn Trung	Hiếu	02/11/2002			
56	TA252398	22810430111	Vũ Minh	Hiếu	19/05/2004			
57	TA252399	20810540021	Nguyễn Thị	Hoa	21/12/2002			
58	TA252400	21810820278	Đặng Thị Kim	Hoan	18/02/2003			
59	TA252401	21810710054	Hồ Tự Mạnh	Hoàng	15/08/2003			
60	TA252402	20810340216	Nguyễn Đỗ Việt	Hoàng	23/08/2002			
61	TA252403	20810160457	Nguyễn Thế Việt	Hoàng	11/03/2002			
62	TA252404	20810320101	Trương Việt	Hoàng	13/04/2002			
63	TA252405	21810230377	Nguyễn Thị Bích	Hồng	22/08/2003			
64	TA252406	21810510014	Bùi Thái	Hùng	11/04/2003			
65	TA252407	19810170149	Nguyễn Huy	Hùng	29/06/2001			
66	TA252408	21810680522	Hoàng Quốc	Huy	19/07/2003			
67	TA252409	21810430369	Lâm Quang	Huy	22/11/2003			
68	TA252410	22810410447	Nguyễn Đức	Huy	28/07/2004			
69	TA252411	20810310402	Nguyễn Văn	Huy	15/06/2002			
70	TA252412	19810310332	Trần Quang	Huy	15/07/2001			
71	TA252413	21810850217	Lê Thị Thanh	Huyền	16/04/2003			
72	TA252414	20810170311	Phùng Xuân	Huỳnh	03/02/2002			
73	TA252415	21810260042	Nguyễn Thành	Hưng	14/10/2003			
74	TA252416	22810430462	Tô Cảnh	Hưng	16/01/2004			
75	TA252417	20819110067	Dương Văn	Kiên	30/04/2002			
76	TA252418	20810110246	Nguyễn Trung	Kiên	30/08/2002			
77	TA252419	20810320131	Phan Trung	Kiên	14/05/2002			
78	TA252420	21810820271	Hoàng Thị	Kim	21/04/2003			
79	TA252421	21810680491	Đoàn Duy	Khánh	07/01/2003			
80	TA252422	21810430474	Nguyễn Quốc	Khánh	14/08/2003			
81	TA252423	21810810060	Trương Thị Kim	Khánh	02/09/2002			
82	TA252424	21810820163	Nguyễn Thị	Lan	30/04/2003			
83	TA252425	20819110109	Lê Đình	Lập	27/01/2002			
84	TA252426	21810850394	Đậu Thị Kiều	Linh	15/03/2003			
85	TA252427	21810230013	Hoàng Thị Thùy	Linh	06/05/2003			

86	TA252428	20810230033	Mẫn Thị Mai	Linh	18/08/2002			
87	TA252429	20810430346	Nguyễn Ngọc	Linh	13/09/2002			
88	TA252430	20810000367	Nguyễn Thùy	Linh	04/02/2002			
89	TA252431	20810540040	Phùng Quang Duy	Linh	26/11/2002			
90	TA252432	21810820270	Trần Thị Thảo	Linh	21/10/2003			
91	TA252433	21810680501	Đào Trung	Long	10/02/2003			
92	TA252434	21810810038	Nguyễn Hoàng	Long	13/09/2003			
93	TA252435	20810510107	Trần Đức	Lộc	14/12/2002			
94	TA252436	21810810187	Trần Khánh	Ly	11/12/2003			
95	TA252437	21810110085	Nguyễn Đức	Mạnh	31/01/2003			
96	TA252438	20810430268	Vũ Tiến	Mạnh	10/01/2002			
97	TA252439	22810540135	Đỗ Tiến	Minh	09/09/2004			
98	TA252440	19810720273	Lê Tiến	Minh	10/11/2001			
99	TA252441	22819120069	Nguyễn Tiến	Minh	13/01/2004			
100	TA252442	21810810247	Trần Hà	My	24/09/2003			
101	TA252443	20819110134	Lê Hoàng	Nam	30/12/2002			
102	TA252444	21810430568	Nguyễn Văn	Nam	19/06/2003			
103	TA252445	20810430304	Vũ Khánh	Nam	15/10/2002			
104	TA252446	20810110153	Vì Hải	Ninh	27/03/2002			
105	TA252447	22810860071	Vũ Thị	Nga	28/04/2004			
106	TA252448	21810860239	Lê Thị Thuý	Ngân	07/10/2003			
107	TA252449	20810310379	Lê Minh	Nghĩa	04/08/2002			
108	TA252450	20810310330	Nguyễn Tuấn	Ngọc	27/10/2002			
109	TA252451	20810310274	Nguyễn Trung	Nguyên	07/12/2002			
110	TA252452	21810810054	Lê Thị Thanh	Nhân	05/07/2003			
111	TA252453	21810850412	Trần Thị Uyên	Nhi	15/05/2003			
112	TA252454	21810850373	Phùng Thị Hồng	Nhung	26/03/2003			
113	TA252455	21810610069	Lã Thành	Phong	19/03/2003			
114	TA252456	22810710123	Nguyễn Tuấn	Phong	16/02/2004			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E304

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 9/2/2025

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA252457	21810410115	Nguyễn Hoàng	Phúc	27/07/2003			
2	TA252458	19810720143	Tô Minh	Phúc	11/07/2001			
3	TA252459	21810410534	Đặng Minh	Phương	18/12/2003			
4	TA252460	20810540058	Nguyễn Thị Mai	Phương	06/09/2002			
5	TA252461	21810710312	Phùng Thị Hà	Phương	07/07/2003			
6	TA252462	20810310285	Mai Đức	Quang	01/01/2002			
7	TA252463	20810710255	Trình Minh	Quang	22/12/2002			
8	TA252464	19810410333	Lê Xuân	Quân	25/01/2001			
9	TA252465	20810620005	Nguyễn Anh	Quân	27/11/2002			
10	TA252466	20810310404	Phạm Năng	Quyền	25/07/2002			
11	TA252467	20810160476	Phạm Minh	Quyết	11/06/2002			
12	TA252468	21810710213	Phạm Thị	Quỳnh	21/10/2003			
13	TA252469	19810420314	Đỗ Hồng	Sơn	16/06/2001			
14	TA252470	20810340147	Nguyễn Bá Hoàng	Sơn	02/07/2002			
15	TA252471	21810230026	Trần Hiếu	Sơn	25/02/2003			
16	TA252472	22810430356	Đặng Văn	Tâm	30/10/2004			
17	TA252473	21810710232	Phạm Thị	Tám	01/01/2002			
18	TA252474	20810310018	Hoàng Đức	Tiến	18/11/2002			
19	TA252475	20810620002	Đỗ Đức	Tiếp	23/11/2002			
20	TA252476	21810410112	Nguyễn Mạnh	Toàn	17/10/2000			
21	TA252477	20810620126	Hứa Hồng	Tú	16/07/2002			
22	TA252478	20810430400	Nguyễn Anh	Tú	02/08/2002			
23	TA252479	20810620123	Phùng Quang	Tú	28/05/2002			
24	TA252480	21819150372	Đỗ Đức	Tuấn	09/06/2003			
25	TA252481	20810170123	Nguyễn Anh	Tuấn	20/11/2002			
26	TA252482	21810710259	Trần Anh	Tuấn	08/11/2003			
27	TA252483	22810410287	Vũ Mạnh	Tuấn	04/11/2004			
28	TA252484	20810230028	Nguyễn Hoàng	Tùng	08/07/2002			
29	TA252485	22810710126	Nguyễn Thanh	Tùng	06/12/2004			
30	TA252486	20810000282	Đoàn Thị	Tuyết	10/09/2002			
31	TA252487	21810810207	Phạm Ánh	Tuyết	19/09/2003			
32	TA252488	19810430064	Phạm Tiến	Thành	31/05/2001			
33	TA252489	20810230078	Hoàng Thị Phương	Thảo	19/09/2002			
34	TA252490	21810840277	Ngô Phương	Thảo	13/11/2003			
35	TA252491	21810860366	Trần Thị Thanh	Thảo	14/09/2003			
36	TA252492	20810000328	Dương Đức	Thăng	12/03/2002			
37	TA252493	21810680487	Đinh Việt	Thăng	16/09/2003			

38	TA252494	21810310108	Nguyễn Khắc	Thắng	16/09/2003			
39	TA252495	22810410023	Trần Đại	Thắng	07/06/2004			
40	TA252496	20810430282	Nông Nhất	Thiên	18/07/2002			
41	TA252497	20810430151	Lê Phúc	Thịnh	16/07/2002			
42	TA252498	20810430315	Từ Cao	Thịnh	01/10/2002			
43	TA252499	19810310667	Trần Văn	Thịnh	22/12/2001			
44	TA252500	22810240134	Trương Minh	Thông	14/05/2004			
45	TA252501	21810710098	Hoang Thu	Thùy	15/11/2003			
46	TA252502	21810810318	Nguyễn Thị Lương	Trà	09/02/2003			
47	TA252503	21810230503	Nguyễn Huyền	Trang	25/05/2003			
48	TA252504	21810860226	Phạm Huyền	Trang	25/10/2003			
49	TA252505	21810810021	Trần Thu	Trang	29/09/2003			
50	TA252506	22810410286	Lê Đình	Trung	23/10/2004			
51	TA252507	22810430251	Đỗ Duy	Trường	17/01/2004			
52	TA252508	19810110168	Vũ Ngọc	Trường	10/07/2000			
53	TA252509	21810710193	Trần Thị Thảo	Vân	05/10/2003			
54	TA252510	19810410240	Trương Tấn	Vũ	27/12/2001			
55	TA252511	21810000415	Đoàn Hải	Yên	11/01/2003			
56	TA252512	22810180332	Nguyễn Hữu	An	05/10/2004			
57	TA252513	20810320138	Tổng Sỹ	An	30/06/2002			
58	TA252514	21810310381	Đỗ Đức Nhật	Anh	13/09/2003			
59	TA252515	21819110047	Hoàng Tuấn	Anh	21/11/2003			
60	TA252516	22810560159	Hoàng Thị Mai	Anh	15/10/2004			
61	TA252517	21810710363	Mai Ngọc	Anh	17/05/2003			
62	TA252518	22810810137	Nguyễn Hà	Anh	26/11/2004			
63	TA252519	21810610056	Nguyễn Lê Hà	Anh	11/01/2003			
64	TA252520	21810810154	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/08/2003			
65	TA252521	20810000181	Phan Tuấn	Anh	01/05/2002			
66	TA252522	20810000417	Vũ Đức	Anh	15/10/2002			
67	TA252523	2272010253	Vũ Ngọc	Ánh	16/09/1996			
68	TA252524	21810860255	Nguyễn Minh	Bảo	29/03/2003			
69	TA252525	21810810221	Trần Thị Ngọc	Bích	25/11/2003			
70	TA252526	20810000412	Hoàng Hiếu	Bình	25/08/2002			
71	TA252527	20810320136	Phạm Thái	Bình	16/05/2002			
72	TA252528	22810110118	Trần Tiến	Cương	19/01/2004			
73	TA252529	21810110072	Nguyễn Tiến	Cường	26/12/2003			
74	TA252530	21810620519	Phùng Thế	Cường	19/12/2003			
75	TA252531	21810810143	Đỗ Yên	Chi	25/09/2003			
76	TA252532	21810810019	Nghiêm Mạnh	Chiến	14/06/2003			
77	TA252533	20810310419	Nguyễn Ngọc	Chiến	18/03/2002			
78	TA252534	21810680488	Chữ Việt	Dũng	02/06/2003			
79	TA252535	21810710063	Nguyễn Tấn	Dũng	30/12/2003			
80	TA252536	18810310230	Nguyễn Tiến	Dũng	22/07/2000			
81	TA252537	20810160549	Phan Tiến	Dũng	08/04/2002			
82	TA252538	21810310030	Lê Anh	Duy	04/08/2003			
83	TA252539	22810430002	Nguyễn Văn	Duy	14/03/2004			
84	TA252540	21810860246	Bùi Đức	Dương	30/12/2003			
85	TA252541	20810310069	Đình Tùng	Dương	17/03/2002			

86	TA252542	22810430195	Nguyễn Tùng	Dương	22/12/2004			
87	TA252543	22810430334	Vũ Ngọc	Đại	02/02/2004			
88	TA252544	21810310363	Mai Tiến	Đạt	17/02/2003			
89	TA252545	20810310556	Nguyễn Tuấn	Đạt	24/10/2002			
90	TA252546	21819110052	Phạm Duy	Đạt	09/06/2003			
91	TA252547	21810610052	Tổng Thành	Đạt	23/09/2003			
92	TA252548	21810710458	Nguyễn Thành	Đô	28/10/2003			
93	TA252549	21810680478	Phạm Văn	Đồng	18/12/2003			
94	TA252550	21810680493	Lương Minh	Đức	23/08/2003			
95	TA252551	21810610002	Nguyễn Minh	Đức	27/09/2003			
96	TA252552	22810710083	Tổng Văn	Đức	10/01/2004			
97	TA252553	21810810210	Ngô Hương	Giang	05/08/2003			
98	TA252554	19810420335	Nguyễn Tiến	Giáp	30/11/2000			
99	TA252555	20810510088	Đinh Quang	Hà	20/01/2002			
100	TA252556	21810810242	Đỗ Thu	Hà	26/11/2003			
101	TA252557	22810710102	Nguyễn Thanh	Hà	10/10/2004			
102	TA252558	19810310325	Bùi Hoàng	Hải	09/03/2001			
103	TA252559	20810420103	Nguyễn Thanh	Hải	25/10/2002			
104	TA252560	21810810147	Đinh Mỹ	Hạnh	12/05/2003			
105	TA252561	21810810208	Nguyễn Thu	Hàng	02/09/2003			
106	TA252562	22810430256	Bùi Văn	Hiền	18/03/2004			
107	TA252563	20810430366	Nguyễn Minh	Hiệp	18/09/2002			
108	TA252564	20810410010	Lê Minh	Hiếu	26/12/2002			
109	TA252565	21810710043	Nguyễn Trung	Hiếu	26/10/2003			
110	TA252566	20810160509	Trần Trung	Hiếu	11/03/2002			
111	TA252567	21810820202	Lưu Thị	Hoa	21/10/2003			
112	TA252568	21810810057	Trịnh Thị Thu	Hoài	03/09/2003			
113	TA252569	20810430231	Hoàng Huy	Hoàng	06/09/2002			
114	TA252570	20810310467	Nguyễn	Hoàng	06/06/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:..... Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E403

Môn thi: Kỹ năng nói

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 9/2/2025

TT	SBD	Mã sinh viên	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA252571	21810110200	Nguyễn Phúc	Hoàng	22/06/2003			
2	TA252572	22810410327	Trần Việt	Hoàng	06/07/2004			
3	TA252573	20810000322	Nguyễn Thị	Hồng	19/08/2002			
4	TA252574	20810310555	Nguyễn Thị Kim	Huệ	24/06/2002			
5	TA252575	20810310343	Giang Ứng	Hùng	18/02/2002			
6	TA252576	20810620001	Trần Phi	Hùng	27/07/2002			
7	TA252577	22819120136	Huỳnh Đức	Huy	11/12/2004			
8	TA252578	21810820171	Nguyễn Đức	Huy	05/12/2003			
9	TA252579	20810710248	Nguyễn Văn	Huy	09/11/2002			
10	TA252580	21810680495	Trần Hoàng	Huy	03/09/2003			
11	TA252581	20810000414	Hoàng Thị Thu	Huyền	27/03/2002			
12	TA252582	21810810249	Phan Thu	Huyền	23/05/2003			
13	TA252583	21810810035	Hoàng Quang	Hưng	05/02/2003			
14	TA252584	22819120038	Phạm Kim	Hưng	21/01/2004			
15	TA252585	20810110213	Nguyễn Thuý	Hường	21/08/2002			
16	TA252586	2272010268	Hoàng Văn	Kiên	05/09/1993			
17	TA252587	21819110048	Phạm Trung	Kiên	25/12/2003			
18	TA252588	21810410590	Lưu Tuấn	Kiệt	17/07/2003			
19	TA252589	21810820165	Ngô Quang	Khải	30/09/2003			
20	TA252590	21810430580	Bùi Duy	Khánh	07/06/2003			
21	TA252591	21810810335	Nguyễn Đăng	Khánh	26/08/2003			
22	TA252592	20810620095	Trần Quốc	Khánh	28/09/2002			
23	TA252593	21810710271	Nguyễn Ngọc	Lan	18/02/2003			
24	TA252594	20810170408	Phan Thanh	Lâm	15/06/2002			
25	TA252595	20810410116	Đặng Tuấn	Linh	25/12/2002			
26	TA252596	21810810133	Đỗ Nhật	Linh	19/07/2003			
27	TA252597	22810430004	Mai Quang	Linh	22/07/2004			
28	TA252598	21810810217	Nguyễn Khánh	Linh	28/11/2003			
29	TA252599	19810230051	Nguyễn Thị Khánh	Linh	17/11/2001			
30	TA252600	21810810080	Phan Phương	Linh	09/09/2003			
31	TA252601	20810000016	Trần Thị Diệu	Linh	03/01/2002			
32	TA252602	20810420117	Đào Thành	Long	19/10/2002			
33	TA252603	21810820214	Nguyễn Hải	Long	04/11/2003			
34	TA252604	20810620044	Nguyễn Văn	Long	29/03/2002			
35	TA252605	21810810047	Ngô Thị Diệu	Ly	24/12/2003			
36	TA252606	22810000105	Hà Ngọc	Mai	06/07/2004			
37	TA252607	20810170324	Nguyễn Đức	Mạnh	30/08/2002			

38	TA252608	22810430155	Phạm Đức	Mạnh	05/11/2004			
39	TA252609	21810820169	Đặng Hồng	Minh	30/06/2003			
40	TA252610	19810110356	Lê Bình	Minh	20/10/2001			
41	TA252611	20810420022	Nguyễn Nhật	Minh	12/04/2002			
42	TA252612	20810160463	Trần Đăng	Minh	10/07/2002			
43	TA252613	21810820129	Nguyễn Thị Huyền	My	20/12/2003			
44	TA252614	21810230378	Nguyễn Thị Hồng	Mỹ	01/09/2003			
45	TA252615	20810540333	Đỗ Hoàng	Nam	30/03/2002			
46	TA252616	21810610035	Nguyễn Hoài	Nam	21/09/2003			
47	TA252617	20810620004	Nguyễn Văn	Nam	04/05/2002			
48	TA252618	22810440053	Trần Hải	Nam	26/05/2003			
49	TA252619	20810410040	Nguyễn Bắc Nam	Ninh	30/06/2002			
50	TA252620	21810810074	Đoàn Thị Thanh	Nga	18/04/2001			
51	TA252621	21810810173	Phạm Thị Phương	Nga	11/11/2003			
52	TA252622	20810000378	Đặng Thị Kim	Ngân	23/10/2001			
53	TA252623	22810310246	Bùi Hữu	Nghĩa	16/05/2004			
54	TA252624	20810310006	Nguyễn Trọng	Nghĩa	21/09/2002			
55	TA252625	20810420033	Bùi Đức	Nguyên	03/11/2002			
56	TA252626	21810000373	Vũ Thị Minh	Nguyệt	06/08/2003			
57	TA252627	22810810141	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21/11/2004			
58	TA252628	22810810181	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	26/10/2004			
59	TA252629	19810110019	Nguyễn Đức	Phát	24/09/2001			
60	TA252630	22810180282	Nguyễn Hồng	Phong	20/06/2004			
61	TA252631	21810610057	Nguyễn Quý	Phú	17/03/2003			
62	TA252632	19810310126	Phan Minh	Phúc	03/08/2001			
63	TA252633	21810710102	Đặng Hoài	Phương	08/11/2003			
64	TA252634	21810850386	Hoàng Thị	Phương	18/12/2003			
65	TA252635	20819110063	Vũ Đình	Phương	21/02/2002			
66	TA252636	20810510074	Lại Minh	Quang	19/06/2002			
67	TA252637	22810430460	Dương Văn	Quân	07/10/2004			
68	TA252638	21810710241	Lương Hồng	Quân	09/10/1993			
69	TA252639	22810430118	Trương Minh	Quân	21/01/2004			
70	TA252640	21810810222	Đồng Thị Thu	Quỳnh	24/08/2003			
71	TA252641	21810710039	Hoàng Như	Quỳnh	10/10/2003			
72	TA252642	20810620061	Lương Văn	Sang	01/01/2002			
73	TA252643	19810310197	Đỗ Ngọc	Sơn	02/02/2001			
74	TA252644	20810310017	Phan Hồng	Sơn	06/03/2002			
75	TA252645	21819120122	Vũ Hữu	Sỹ	08/11/2003			
76	TA252646	20810110165	Nguyễn Bình	Tâm	03/08/2002			
77	TA252647	20810340221	Vũ Bá	Tân	15/03/2002			
78	TA252648	21810170323	Bùi Văn	Tiện	13/09/2003			
79	TA252649	21819110039	Nguyễn Ngọc	Toàn	04/12/2003			
80	TA252650	19810000515	Phạm Văn	Toàn	15/03/2001			
81	TA252651	21810680506	Lê Anh	Tú	27/12/2003			
82	TA252652	21810230443	Trần Anh	Tú	16/05/2003			
83	TA252653	20810320579	Thào A Pó	Tủa	05/12/2002			
84	TA252654	21810310056	Lê Văn	Tuấn	11/06/2003			
85	TA252655	21810620082	Nguyễn Hoàng	Tuấn	10/09/2003			

86	TA252656	21810680492	Bùi Xuân	Tùng	04/10/2002			
87	TA252657	21810820150	Nguyễn Quang	Tùng	05/09/2003			
88	TA252658	21810810096	Nguyễn Anh	Tuyết	26/09/2003			
89	TA252659	20810000049	Bùi Xuân	Thái	22/03/2002			
90	TA252660	20810420122	Nguyễn Bá Trung	Thành	17/11/2002			
91	TA252661	21810710167	Đinh Phương	Thảo	03/10/2003			
92	TA252662	21810710088	Lê Phương	Thảo	16/03/2003			
93	TA252663	21810860241	Nguyễn Thị	Thảo	03/11/2003			
94	TA252664	21810810103	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	02/10/2003			
95	TA252665	19810310010	Doãn Đức	Thắng	09/01/2001			
96	TA252666	20810620078	Nguyễn Đức	Thắng	01/01/2002			
97	TA252667	19810310255	Phan Đức	Thắng	22/10/2001			
98	TA252668	20810610007	Phạm Quang	Thế	21/03/2002			
99	TA252669	22819120120	Nguyễn Hữu	Thiện	02/05/2004			
100	TA252670	19810320033	Nguyễn Đức	Thịnh	13/04/2001			
101	TA252671	21810860231	Lê Thị Thúy	Thương	16/05/2003			
102	TA252672	21810810199	Lưu Quỳnh	Trang	16/10/2003			
103	TA252673	22810810211	Nguyễn Thị Thu	Trang	18/09/2004			
104	TA252674	21810310595	Đào Văn	Triệu	03/12/2003			
105	TA252675	22810430320	Lê Quang	Trung	30/06/2004			
106	TA252676	21810610005	Nguyễn Đình	Trung	01/03/2003			
107	TA252677	20810340237	Nguyễn Thanh	Trường	13/12/2002			
108	TA252678	21810810070	Phạm Thu	Uyên	22/03/2003			
109	TA252679	21810810098	Đỗ Hải	Vân	07/07/2003			
110	TA252680	20810430343	Hoàng Anh	Vũ	12/04/2002			
111	TA252681	21810230454	Trần Đăng Minh	Vương	10/07/2003			
112	TA252682	20810230104	Cần Thị Hải	Yên	30/09/2002			
113	TA252683	20810000386	Nguyễn Thị Ngọc	Yên	24/09/2002			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)